TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2023/DS-ST
Ngày 22 - 11 - 2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Việt Hưng

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ D.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 553/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 362/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Út H, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp T A, xã T Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*:

1. Ông Phạm Văn K, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Ấp T A, xã T Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Trần Hồng T, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Ấp T A, xã T Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Út H trình bày: Ông K và bà T làm chủ hụi, bà Út H có có tham gia chơi hụi, cụ thể:

Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/02/2020 âl, mỗi tháng khui 01 lần, dây hụi gồm 43 phần, bà Út H tham gia 02 phần, đã đóng được 14 lần với số tiền 56.000.000 đồng. Sau đó, ông K và bà T có trả được số tiền 6.000.000 đồng. Nay bà Út H yêu cầu anh K và chị T trả số tiền còn thiếu lại là 50.000.000 đồng.

Đối với ông Phạm Văn K và bà Trần Hồng T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông, bà không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của bà Út H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị Út H khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn K và bà Trần Hồng T trả tiền nợ hụi là vụ kiện tranh chấp hụi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tung: Bà Phạm Thị Út H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông K và chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Việc bà Út H có tham gia chơi hụi do ông K và bà T làm đầu thảo và việc ông Khuyên, bà Thắm còn nợ tiền hụi của bà Út H với số tiền 50.000.000 đồng là thực tế có xãy ra. Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà Út H chỉ yêu cầu ông K và bà T trả số tiền hụi thực tế bà đóng là 40.000.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Út H và cũng phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với ông K và bà T đã biết được nội dung, yêu cầu khởi kiện của bà Út H nhưng ông, bà không có ý kiến, không đưa ra chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để xét xử là phù hợp với khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, khi bà Út H tham gia chơi hụi do ông K và bà T làm đầu thảo, thì ông, bà đang chung sống với nhau và hiện nay vẫn còn tồn tại mối quan hệ hôn nhân. Do đó, buộc ông K và bà T có trách nhiệm trả cho bà Út H số tiền hụi 40.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông K và bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 91; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Út H.

1. Buộc ông Phạm Văn K và bà Trần Hồng T phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Út H số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày bà Phạm Thị Út H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Văn K và bà Trần Hồng T chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông Khuyên và bà Thắm Thắm còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Út H không phải chịu, hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Út H số tiền 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000444 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D.

Ông Phạm Văn K và bà Trần Hồng T phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hồ Ngọc Yến